

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST

Ngày: 23-8-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung và Bà Lê Thị Bích Hậu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Duy T, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1976; sinh, trú quán: xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Duy S (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Vũ Thị N và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 28/4/2019 được tại ngoại, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; Địa chỉ: xã Đ, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/4/2019, T cùng nhân viên là L đang ở tại quán cà phê 268 thuộc địa phận Đội 10, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (do T làm chủ) thì có hai người đàn ông khai tên Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1972 và Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960, đều trú tại xã Đ, huyện Tam

Dương, tỉnh Vĩnh Phúc vào quán. L mời T1 và T2 uống nước rồi đi vào gian phòng ngủ của quán để T ngồi nói chuyện với T1 và T2. Sau đó, T2 và T1 hỏi T có nhân viên nữ bán dâm không thì T nói chỉ có một nhân viên nữ phục vụ bán dâm cho khách. Thấy vậy, T2 bảo T1 vào mua dâm trước rồi T chỉ T1 đi vào trong gian phòng ngủ nơi L đang nằm để mua bán dâm với L còn T2 ngồi lại thoả thuận với T về giá mua bán dâm. T nói với T2 giá một lần mua dâm là 300.000đ. T2 đồng ý và đưa số tiền 300.000đ cho T là tiền T1 mua dâm với L, T nhận tiền rồi cất vào túi quần sau bên trái xong đi vào trong phòng ngủ đưa cho L 01 chiếc bao cao su nhãn hiệu “OK” còn nguyên và bảo L bán dâm cho khách (tức T1). Sau đó, T đi ra ngoài tiếp tục ngồi uống nước với T2 còn T1 và L ở trong phòng ngủ thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi vào trong phòng, L và T1 tự cởi quần áo trên người của mình, L xé bao cao su rồi luồn lõi bao cao su vào dương vật đang cương cứng của T1 rồi T1 và L thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau được khoảng 10 phút thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành kiểm tra, bắt quả tang L và Hoàng Ngọc T1 đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng ngủ của quán cà phê 268 do T làm chủ. Vật chứng thu giữ gồm: Thu của T số tiền 300.000đ tại túi quần sau bên trái và 01 bao cao su nhãn hiệu “Ok” còn nguyên tại túi quần phía trước bên phải; thu 01 lõi bao cao su của T1 đeo để mua dâm với L và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu “OK” đã bị xé rách tại giường nơi T1 và L mua bán dâm với nhau.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 24/4/2019, L đến quán cà phê 268 do T làm chủ nhận làm nhân viên bung bê tại quán đồng thời thoả thuận về hoạt động mua bán dâm khi có khách mua dâm. L và T thống nhất: T nuôi L ăn, ở tại quán; khi có khách mua dâm thì L bán dâm cho khách với giá 300.000đ /1 lần, trong đó T được hưởng 120.000đ còn L được hưởng 180.000đ. Từ ngày 24/4/2019 đến ngày 25/4/2019, L mới bán dâm cho khách được 01 lần thì đã bị Công an bắt quả tang như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 55/CT-VKS-VT ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo T về tội “*Chứa mại dâm*” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập khách quan, đúng quy định, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 00 ngày 25/4/2019, tại quán cà phê 268 thuộc địa phận Đội 10, xã T, huyện Vĩnh Tường do T làm chủ, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang L (là nhân viên làm cho quán của T) và người đàn ông tự khai tên là Hoàng Ngọc T1 đang thực hiện hành vi mua bán dâm trong gian phòng ngủ của L tại quán. Số tiền T và L đã thu lời bất chính là 300.000đ.

Trong vụ án này, T đã có hành vi dùng quán cà phê của mình cho L và người đàn ông khai tên là Hoàng Ngọc T1 thực hiện hành vi mua bán dâm, thu lời bất chính 120.000 đồng trong tổng số 300.000 đồng do bán dâm mà có. Do vậy hành vi của T đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Chứa mại dâm*”. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo T về tội “*Chứa mại dâm*” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hoá mới và là môi trường lây L các căn bệnh xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp song vẫn bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

[5]. Trong vụ án này còn có L là nhân viên làm việc tại quán cà phê do T làm chủ đã có hành vi bán dâm cho khách vào ngày 25/4/2019, vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1, điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên ngày 02/5/2019 Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 02 người đàn ông tự khai tên là Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1972 và Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960, đều trú tại xã Đồng Tĩnh- huyện Tam Dương- tỉnh Vĩnh Phúc, ngày 25/4/2019 đến quán cà phê 268 của T để mua dâm. Khi người đàn ông khai tên là T1 đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với L thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra, xác định tại địa bàn xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc không có người nào tên là Hoàng Ngọc T1 và Nguyễn Văn T2 như đã khai nhận ở trên. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: bị cáo có tài sản riêng, đồng thời đề nâng cao tính răn đe đối với bị cáo nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung Ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 300.000đ thu giữ trên người T là tiền T và L có được do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung Ngân sách nhà nước theo quy định.

Đối với 01 bao cao su chưa sử dụng và 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng cùng 01 vỏ bao su nhãn hiệu “OK” đã bị xé rách là tang vật vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 28/4/2019.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su chưa sử dụng và 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng cùng 01 vỏ bao su nhãn hiệu “OK” đã bị xé rách là tang vật vụ án không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ thu giữ trên người T là tiền mà T và L phạm tội mà có.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 24/7/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thái Hoà Phùng Văn Thông

Bùi Thị Đoan Trang